

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 05/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: - ông Trần Nhượng.

- ông Nguyễn Công Tài.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông Trần Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Thị Thu H, sinh ngày 19/02/2000 tại thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Duy N (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1968; bị cáo chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. *Có mặt.*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Thị Thu H: bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1968, nghề nghiệp: nông, là mẹ ruột của bị cáo. Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt.*

Bị hại: chị Vũ Tô Thùy N, sinh năm 1996. Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Kim A, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh

Quảng Nam. *Vắng mặt.*

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

- Anh Lê Ngọc D, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/12/2021, bị cáo đi bộ đến nhà chị Vũ Tô Thuý N chơi thì thấy chị N đang ngủ, con chị N (*hơn 02 tuổi*) đang ngồi xem điện thoại của chị N (*điện thoại hiệu Samsung Galaxy A12*) nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Bị cáo đi vào trong nhà chị N lấy mũ và khẩu trang mang vào cho con của chị N rồi dẫn đi chơi, đồng thời lấy điện thoại trên tay con chị N rồi cầm trên tay phải của mình. Khi dẫn con chị N đi dạo được một đoạn cách khoảng 02 căn nhà, bị cáo giấu chiếc điện thoại vừa lấy được vào bụi cây bên đường và dùng cỏ che lại. Bị cáo tiếp tục dẫn con chị N đi dạo khoảng 05 phút rồi dẫn về lại nhà chị N. Khi về đến nhà, chị N hỏi bị cáo có thấy điện thoại của chị N ở đâu không thì bị cáo trả lời là không thấy rồi giả vờ tìm điện thoại cùng với chị N. Do tìm không thấy điện thoại nên chị N nhờ bị cáo giữ con để đi ra ngoài có việc. Khi chị N rời khỏi nhà, bị cáo dẫn con chị N đến vị trí cất giấu điện thoại, lúc này bị cáo lấy điện thoại ra bật chế độ máy bay rồi để lại vị trí cũ, sau đó bị cáo dẫn con chị N về nhà chị N còn bị cáo đi về nhà mình.

Đến khoảng 07 giờ ngày 18/12/2021, bị cáo đi bộ đến vị trí cất giấu điện thoại của chị N đem về nhà để vào tủ quần áo trong phòng ngủ. Sau đó, bị cáo lấy điện thoại đã trộm cắp ra mở khoá (*do trước đó đã nhiều lần nhìn thấy chị N vẽ mẫu hình mở khoá điện thoại*). Bị cáo dự định là sẽ cầm cố điện thoại của chị N để lấy tiền trả nợ nhưng vì thấy điện thoại này cầm cố được ít tiền nên nảy sinh ý định truy cập vào ứng dụng Smart Banking BIDV (*là dịch vụ trực tuyến của ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam*) trên điện thoại của chị N với mục đích chiếm đoạt số tiền có trong tài khoản. Sau khi mở khoá được điện thoại, bị cáo đăng nhập vào tài khoản Smart Banking nhưng không được vì không biết mật khẩu nên bị cáo nhấn vào dòng chữ “*Quên mật khẩu*” trên ứng dụng để thay đổi mật khẩu đăng nhập. Bị cáo tiếp tục nhập số điện thoại của chị N vào ứng dụng để ngân hàng gửi mật khẩu mới về số điện thoại của chị N; sau khi có mật khẩu mới, bị cáo liền đăng nhập vào ứng dụng Smart Banking. Bị cáo kiểm tra tài khoản ngân hàng của chị N có số tiền hơn 20.000.000 đồng nên đã liên hệ với chị Trần Thị Kim A (*là nhân viên ngân hàng HD Bank đã làm thủ tục cho bị cáo mua điện thoại trả góp trước đó*) để chuyển tiền trả góp 02 tháng; chị A đã cung cấp số

tài khoản ngân hàng cho bị cáo và bị cáo đã chuyển số tiền 2.847.000 đồng bằng tài khoản ngân hàng của chị N thông qua ứng dụng Smart Banking vào tài khoản chị A để thanh toán tiền trả góp. Sau đó, bị cáo nhắn tin với anh Nguyễn Văn T (*là người yêu của bị cáo*) xin số tài khoản ngân hàng của người làm chung công ty với anh T để chuyển tiền thanh toán khoản nợ mà anh T đã vay giúp bị cáo trước đó. Sau khi anh T đưa số tài khoản ngân hàng của anh Lê Ngọc D thì bị cáo tiếp tục sử dụng ứng dụng Smart Banking chuyển số tiền 17.000.000 đồng vào số tài khoản của anh D. Một lúc sau, anh T nhắn tin đã nhận được tiền từ anh D chuyển qua và hỏi bị cáo số tiền này ở đâu mà có thì bị cáo không trả lời, anh T cũng không hỏi gì thêm. Anh T lấy số tiền này, thông qua ứng dụng trên điện thoại đã trả giúp bị cáo số tiền 13.000.000 đồng, số tiền còn lại anh T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, bị cáo đến nhà chị N chơi thì nghe chị N nói tiền trong tài khoản ngân hàng của chị N đã bị mất hết nên bị cáo đi về nhà lấy điện thoại đã trộm của chị N tắt nguồn, bỏ vào túi ni lông rồi đem ra sau nhà cất giấu đến ngày 21/12/2021, Cơ quan điều tra mời bị cáo đến làm việc, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Sơn xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 có giá trị 3.432.000 đồng; 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0777.571.174 có giá trị 25.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại có giá trị 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.487.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, bên trong có sim số 0777571174; 01 ốp điện thoại màu trắng.
- 01 điện thoại di động hiệu Honor, màu đen có số IMEI: 860119043118964, 860119043128971.
- Số tiền 19.847.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSQS ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn đã truy tố bị cáo về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 290; các điểm b, n, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Sử dụng*

mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành từ 15 đến 21 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Honor, màu đen có số IMEI: 860119043118964, 860119043128971 do đây là công cụ, phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào ngày 17/02/2022, tại nhà chị Vũ Tô Thùy N thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam, bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 (bao gồm 01 thẻ sim và ốp lưng điện thoại) có tổng giá trị là 3.487.000 đồng với mục đích đem cầm cố lấy tiền tiêu xài. Sau đó, bị cáo thấy điện thoại trên có giá trị thấp nên nảy sinh ý định truy cập vào điện thoại, tìm ứng dụng Smart Banking với mục đích chiếm đoạt số tiền trong tài khoản. Bị cáo truy cập vào ứng dụng Smart Banking của ngân hàng BIDV, đổi mật khẩu đăng nhập vào tài khoản ngân hàng trực tuyến của chị N rồi thực hiện 02 lần chuyển

tiền qua tài khoản của 02 người khác nhau, chiếm đoạt số tiền là 19.847.000 đồng để thanh toán các khoản nợ của bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 19/CT-VKSQS ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội: quyền sở hữu tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo nhận thức rõ được điều đó nhưng vẫn lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp, chiếm đoạt tài sản với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, vi phạm quy định của nhà nước về bảo đảm an toàn mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo là người khuyết tật nặng, phạm tội khi mang thai; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, n, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[6]. Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Chị Trần Thị Kim A, anh Nguyễn Văn T nhận tiền của bị cáo để thanh toán các khoản nợ, những người này không biết số tiền trên là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của người khác mà có nên không xử lý là phù hợp.

- Anh Lê Ngọc D nhận tiền do bị cáo chuyển đến, quá trình điều tra, truy tố không làm việc được với anh D; đồng thời, theo lời khai của anh T và bị cáo thì anh D không biết số tiền bị cáo chuyển đến là tiền do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, bên trong có sim số 0777571174; 01 ốp điện thoại màu trắng và số tiền 19.847.000 đồng, cơ quan điều tra đã trả cho chị N là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu Honor, màu đen có số IMEI: 860119043118964, 860119043128971 của bị cáo, đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 290; các điểm b, n, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: bị cáo Trịnh Thị Thu H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"*.

1. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thu H 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và 01 (một) năm tù về tội *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Honor, màu đen có số IMEI: 860119043118964, 860119043128971.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/6/2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/8/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ